

HỢP TÁC KINH TẾ VIỆT NAM VÀ ĐỨC

Nhiều cơ hội hấp dẫn

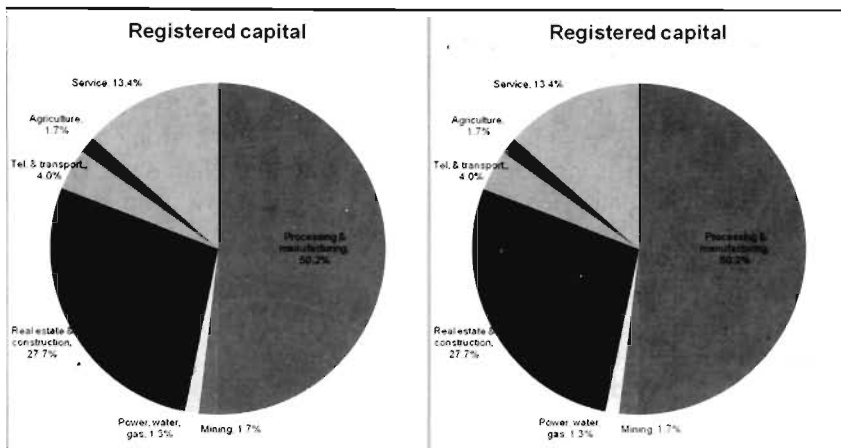
TRẦN QUỐC TRUNG
CTV tại CHLB ĐỨC

Quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và Đức tiếp tục phát triển tốt trên nhiều lĩnh vực như thương mại, đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển.

Về thương mại song phương:

Đức là bạn hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam tại châu Âu. Liên tục trong nhiều năm qua, Đức luôn là nước nhập khẩu lớn nhất hàng hóa Việt Nam vào châu Âu đồng thời là nước xuất khẩu lớn nhất hàng hóa từ châu Âu vào Việt Nam. Trong 5 năm 2005-2009, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào Đức đạt 13,2% tuy có giảm sút 9,1% trong năm 2009 và tốc độ tăng trưởng bình quân hàng hóa nhập khẩu từ Đức vào Việt Nam đạt 19,4%. Do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu nên trong năm 2009 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào Đức chỉ đạt 3,19 tỷ USD, giảm khoảng 8,9% nhưng kim ngạch nhập khẩu từ Đức vào Việt Nam vẫn đạt 1,57 tỷ USD, tăng khoảng 7,0%.

So với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với 27 nước EU thì trong năm 2009 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Đức chiếm tỷ trọng gần 22%, trong đó tỷ trọng hàng xuất khẩu của Việt Nam vào Đức chiếm 20,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU và tỷ trọng hàng nhập khẩu từ Đức vào Việt Nam chiếm 24,7% tổng kim ngạch nhập khẩu từ EU vào Việt Nam. Ở châu Âu, Đức có vị trí đặc biệt trong việc nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam không những cho tiêu dùng nội địa của Đức mà còn để trung chuyển sang



Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Đức tại Việt Nam

Ảnh: QT

các nước châu Âu khác.

Các mặt hàng chủ yếu mà Việt Nam xuất khẩu sang Đức gồm: giày dép, hàng dệt may, cà phê hạt, đồ gỗ, thủy sản, đồ da, gốm sứ, cao su, hạt tiêu.v.v..., tương tự như xuất khẩu sang các nước khác thuộc EU. Đức là nước nhập khẩu hàng đầu thế giới đối với cà phê hạt và hạt tiêu đen của Việt Nam. Các hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam từ Đức chủ yếu là máy móc, thiết bị điện, thiết bị cho ngành khai khoáng và xây dựng, máy dệt, ô tô, hóa chất, dược phẩm.

Về đầu tư và hỗ trợ phát triển của Đức:

Hiện tại Đức có 210 doanh nghiệp và văn phòng đại diện của các công ty Đức đang hoạt động tại Việt Nam, trong đó có 139 dự án đầu tư trực tiếp với tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt 778 triệu USD, đứng thứ 22 trên tổng số 89 nước và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam. Kể từ năm 2005, số lượng dự án đầu tư hàng năm đã bắt đầu tăng lên đáng kể nhưng

mới chỉ ở mức trung bình khoảng 16 dự án/năm và với tổng vốn đầu tư đạt 85,5 triệu USD/năm. Trên 3/4 tổng số dự án và 2/3 tổng số vốn đầu tư của Đức vào Việt Nam là tập trung chủ yếu ở các ngành có thế mạnh và có khả năng cạnh tranh cao như ngành chế biến, chế tạo, dịch vụ kỹ thuật, công nghệ phần mềm và thông tin truyền thông, dịch vụ ngân hàng, tài chính, bảo hiểm. Hiện tại, 22 tỉnh, thành phố của Việt Nam đã tiếp nhận các dự án FDI của Đức nhưng chủ yếu là tại TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương và Đồng Nai. Một số tập đoàn lớn của Đức đã có dự án đầu tư tại Việt Nam như Metro cash&carry, Siemens, Deutsche Bank, Allianz. Tuy nhiên, phần lớn các dự án đầu tư của Đức vào Việt Nam còn có quy mô nhỏ (trên 85% tổng số dự án đầu tư của Đức có quy mô tổng vốn đầu tư dưới 5 triệu USD), chưa có nhiều dự án đầu tư quy mô lớn được triển khai để có thể thu hút các dự án khác làm vế

tin.

Đức cũng là một trong những nước viện trợ ODA lớn và thường xuyên cho Việt Nam. Từ năm 1990 đến nay, Đức đã cung cấp trên 1 tỷ euro cho các dự án ODA tại Việt Nam. Trong năm tài khóa 2009-2010, Đức cam kết viện trợ phát triển cho Việt Nam 137 triệu euro (chiếm gần 12,7% so với tổng mức cam kết vốn ODA của khối các nước Liên minh Châu Âu dành cho Việt Nam), tăng 17% so với năm tài khóa 2008-2009. Viện trợ phát triển của Đức được sử dụng có hiệu quả, đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam trong các lĩnh vực đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực và phát triển hạ tầng kỹ thuật. Một số dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật quan trọng và lớn có sử dụng nguồn vốn ODA của Đức đang tích cực được triển khai, như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, sân bay Long Thành.

Về hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ của người Việt Nam tại Đức:

Hiện có khoảng 8.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ của người Việt Nam đang hoạt động kinh doanh trên khắp mọi miền nước Đức và chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như xuất nhập khẩu hàng dệt may, giấy dép, thực phẩm, hoa quả, kính doanh khách sạn, nhà hàng, bất động sản, du lịch... Một số trung tâm thương mại lớn của người Việt Nam tại các thành phố lớn của Đức như: Berlin, Magdeburg, Leipzig và Erfurt đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động từ nhiều năm nay, góp phần quan trọng vào việc duy trì và thúc đẩy quan hệ thương mại song phương giữa hai nước.

Lĩnh vực và khả năng mở rộng quan hệ kinh tế song phương:

Với “Quan hệ đối tác vì sự phát triển bền vững” đã được Thủ tướng hai nước nhất trí xây dựng từ đầu năm 2008, hai nước đã ký kết một số Hiệp định tạo cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác kinh tế như: Hiệp định tránh đánh thuế

2 lần, Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, các Hiệp định hợp tác hàng hải, hàng không....Kể từ tháng 5/2007 đã bắt đầu vòng đàm phán đầu tiên về Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN- EU. Trong thời gian tới, khi Hiệp định này được ký kết và thực hiện sẽ góp phần củng cố và tăng cường hơn nữa quan hệ đầu tư và thương mại giữa hai khu vực nói chung và giữa Việt Nam và Đức nói riêng.

Về lĩnh vực thương mại: Dự báo tổng trị giá trao đổi thương mại giữa hai nước năm 2010 có khả năng đạt 5,1 tỷ USD, tăng 9% so với 2009, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Đức sẽ đạt 3,5 tỷ USD và nhập khẩu của Việt Nam từ Đức sẽ đạt khoảng 1,6 tỷ USD. Ngoài những mặt hàng truyền thống và có giá trị lớn của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Đức dự kiến vẫn tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng nhẹ, một số mặt hàng có khả năng tăng trưởng mạnh như thực phẩm chế biến, máy tính và linh kiện, các sản phẩm từ nhựa, cao su, chất dẻo. Cùng với quá trình phục hồi của nền kinh tế Đức, dự kiến xuất khẩu dịch vụ vận tải biển, hàng không và du lịch cũng sẽ tăng mạnh hơn. Đối với các hàng hóa nhập khẩu từ Đức như máy móc, thiết bị điện, thiết bị cho ngành khai khoáng và xây dựng, phong điện, chế biến thực phẩm, hóa chất, dược phẩm, thuốc trừ sâu, thiết bị xử lý môi trường sẽ có khả năng tăng mạnh để đáp ứng được nhu triển khai các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài đang thực hiện tại Việt Nam.

Về lĩnh vực đầu tư:

Các nhà đầu tư Đức có thể sang nghiên cứu và đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt là đầu tư vào các khu kinh tế ven biển, khu công nghệ cao và khu công nghệ khác với các ngành như chế tạo thiết bị tự động hóa, sản xuất, chế tạo máy móc thiết bị (thuộc ngành xi măng, luyện thép cao cấp, xử lý môi trường, phong điện, đầu máy và toa xe đường sắt, đóng và sửa chữa tàu biển, hóa chất, chế biến thực phẩm), dịch vụ kỹ thuật và

công nghệ phần mềm, phát triển năng lượng tái tạo, hóa chất, dược phẩm, thiết bị y tế, dầu khí, luyện kim, đóng tàu để cung cấp cho Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN (với một thị trường gần 592 triệu dân, một thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn với tổng giá trị nhập khẩu năm 2009 đạt gần 719 tỷ USD và sẽ trở thành một khu vực mậu dịch tự do vào năm 2015).

Trong thời gian tới, việc triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm như: Dự án tuyến tàu điện ngầm số 2 tại thành phố Hồ Chí Minh, Dự án đường sắt Việt Nam, Dự án mở đường bay trực tiếp giữa Berlin và Hà Nội, Dự án sân bay Long Thành sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư Đức tại Việt Nam. Được biết, dự kiến nhu cầu vốn đầu tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng ở Việt Nam trong vòng 10 năm tới sẽ rất lớn, tương đương khoảng 11% GDP mỗi năm; trong khi ngân sách nhà nước của Việt Nam chỉ có khả năng đáp ứng được khoảng một nửa nhu cầu này. Do vậy, đây là những cơ hội lớn cho các nhà đầu tư Đức tham gia vào các dự án phát triển cơ sở hạ tầng như: đường cao tốc, đường sắt, cảng biển, sân bay... dưới các hình thức đầu tư phù hợp như: BOT, BT, BTO, PPP.

Về hỗ trợ phát triển: Việt Nam đã trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình thấp nên nhu cầu và định hướng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển của Đức phải được tập trung ưu tiên hơn vào việc nâng cao chất lượng và tính bền vững của sự phát triển. Theo đó, các lĩnh vực như đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp, khu kinh tế, cải tạo môi trường đô thị của một số thành phố lớn, bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn nguyên liệu hóa thạch, y tế chất lượng cao, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường sắt, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng cao, hợp tác phát triển khoa học công nghệ là những lĩnh vực mà Việt Nam rất cần sự hỗ trợ, giúp đỡ và kinh nghiệm của phía Đức. ■